BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2018

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm Ưu tiên	Khu vực	Loại Tốt nghiệp	Trung bình trung học tập	Trung bình Tốt nghiệp	Tổng điểm
NGÀNH ĐIỀU DƯỠNG (CHUYÊN NGÀNH GÂY MÊ HỒI SỨC)										
1	**Nguyễn Thị Vân Anh**	04-04-1988	Nữ	Kinh		3	TB	7.4	7.8	**15.2**
2	**Thi Thị Ngọc Anh**	07-05-1991	Nữ	Tày		1	TB Khá	6.2	9.2	**15.4**
3	**Đặng Đình Chiến**	24-02-1987	Nam	Kinh		3	TB	7.3	7.5	**14.8**
4	**Hoàng Minh Cường**	15-11-1971	Nam	San Chí		2	TB	5.9	5.8	**11.7**
5	**Đỗ Huy Giáp**	13-06-1976	Nam	Kinh		3	TB	6.7	7.1	**13.8**
6	**Nguyễn Thị Đan Hoa**	07-03-1982	Nữ	Kinh		3	Khá	7.1	7.0	**14.1**
7	**Nguyễn Phúc Huân**	12-02-1984	Nam	Kinh		3	TB	6.7	5.5	**12.2**
8	**Phạm Thị Minh Huệ**	17-12-1981	Nữ	Kinh		3	Khá	7.6	7.5	**15.1**
9	**Nguyễn Ngọc Hữu**	01-08-1990	Nam	Tày		1	TB	5.8	5.2	**11.0**
10	**Nguyễn Thị Huyền**	29-01-1988	Nữ	Tày		1	TB	6.2	6.3	**12.5**
11	**Lèng Thị Lệ**	07-11-1986	Nữ	Tày		1	Khá	7.2	9.0	**16.2**
12	**Lưu Bích Liên**	07-11-1980	Nữ	Kinh		1	TB	6.7	6.5	**13.2**
13	**Nguyễn Thúy Mai**	16-12-1989	Nữ	Kinh		2NT	Khá	7.6	6.3	**13.9**
14	**Nguyễn Quỳnh Nhung**	02-03-1988	Nữ	Kinh		2	Khá	7.1	7.0	**14.1**
15	**Lê Hoàng Phong**	01-12-1996	Nam	Kinh		1	Khá	7.5	8.3	**15.8**
16	**Đinh Lan Phương**	05-07-1987	Nữ	Kinh		2	TB	6.4	6.3	**12.7**
17	**Ngô Thị Hồng Thắm**	22-12-1974	Nữ	Kinh		1	Khá	7.0	7.0	**14.0**
18	**Vũ Thị Thành**	01-01-1987	Nữ	Kinh		3	TB	6.7	6.7	**13.4**
19	**Vương Thị Thuần**	13-07-1987	Nữ	Kinh		1	TB	7.4	7.5	**14.9**
20	**Nguyễn Sông Thương**	02-02-1984	Nam	Kinh		2	TB	6.7	7.3	**14.0**
21	**Nguyễn Minh Tiến**	08-07-1989	Nam	Kinh		3	TB Khá	6.8	6.2	**13.0**
22	**Hà Huy Toàn**	13-01-1981	Nam	Kinh		3	TB	6.8	5.5	**12.3**

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2018

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm Ưu tiên	Khu vực	Loại Tốt nghiệp	Trung bình trung học tập	Trung bình Tốt nghiệp	Tổng điểm
23	**Lường Thị Bích Tuyên**	25-09-1971	Nữ	Tày		2	TB	6.1	5.8	**11.9**
NGÀNH KỸ THUẬT HÌNH ẢNH Y HỌC										
24	**Nguyễn Mạnh Cường**	02-07-1994	Nam	Kinh		3	TB Khá	6.7	6.7	**13.4**
25	**Nguyễn Văn Đại**	05-02-1992	Nam	Kinh		2NT	TB Khá	6.8	6.8	**13.6**
26	**Phạm Văn Doanh**	28-11-1987	Nam	Kinh		1	TB Khá	6.5	6.0	**12.5**
27	**Nguyễn Văn Đức**	28-02-1982	Nam	Kinh		2	Khá	7.4	7.5	**14.9**
28	**Toàn Anh Dũng**	12-08-1991	Nam	Nùng		1	TB	6.1	6.0	**12.1**
29	**Nguyễn Văn Dương**	14-08-1989	Nam	Kinh		2NT	TB Khá	7.0	5.8	**12.8**
30	**Nguyễn Văn Hải**	24-07-1995	Nam	Kinh		2	TB Khá	6.8	6.2	**13.0**
31	**Ngô Ngọc Hiển**	28-11-1988	Nam	Kinh		2	Khá	7.3	6.7	**14.0**
32	**Ngô Văn Hòa**	01-08-1994	Nam	Kinh		2	TB Khá	6.4	7.2	**13.6**
33	**Lương Minh Học**	18-09-1989	Nam	Tày		1	Khá	6.9	7.2	**14.1**
34	**Nguyễn Văn Học**	15-09-1987	Nam	Kinh		2	TB	7.2	7.0	**14.2**
35	**Trần Đình Hội**	27-02-1993	Nam	Kinh		2NT	TB Khá	6.5	6.0	**12.5**
36	**Nguyễn Thế Hùng**	11-01-1988	Nam	Kinh		2NT	TB Khá	7.1	6.5	**13.6**
37	**Nguyễn Khánh Hưng**	12-11-1994	Nam	Kinh		2NT	TB Khá	6.4	5.5	**11.9**
38	**Nguyễn Văn Hưng**	27-02-1995	Nam	Kinh		2NT	TB Khá	6.6	7.2	**13.8**
39	**Trần Đình Khánh**	24-10-1993	Nam	Kinh		2	TB Khá	6.6	6.3	**12.9**
40	**Nguyễn Duy Kỳ**	26-08-1982	Nam	Kinh		2	Giỏi	8.0	8.0	**16.0**
41	**Trịnh Văn Nguyên**	27-11-1986	Nam	Tày		1	TB Khá	6.4	5.3	**11.7**
42	**Ngô Văn Nguyện**	25-11-1984	Nam	Kinh		2	Khá	7.3	8.0	**15.3**
43	**Phạm Văn Quân**	16-08-1974	Nam	Kinh		2	Khá	7.0	7.5	**14.5**
44	**Trần Văn Tài**	05-03-1995	Nam	Kinh		1	TB Khá	6.9	6.0	**12.9**

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2018

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm Ưu tiên	Khu vực	Loại Tốt nghiệp	Trung bình trung học tập	Trung bình Tốt nghiệp	Tổng điểm
45	**Nguyễn Văn Thắng**	29-05-1980	Nam	Kinh		3	Giỏi	8.3	8.3	**16.6**
46	**Lò Văn Thành**	10-08-1982	Nam	Thái		1	Khá	7.1	6.8	**13.9**
47	**Phạm Đức Thịnh**	07/12/965	Nam	Kinh		2	TB Khá	6.7	6.7	**13.4**
48	**Phạm Đình Thưởng**	21-11-1990	Nam	Kinh		2	Khá	7.2	7.8	**15.0**
49	**Phạm Mạnh Tiến**	18-10-1992	Nam	Kinh		2	TB Khá	6.6	5.5	**12.1**
50	**Trần Quốc Tính**	22-06-1990	Nam	Kinh		1	Khá	7.8	7.0	**14.8**
51	**Lộc Ngọc Trưởng**	29-12-1990	Nam	Tày		1	TB Khá	6.7	6.7	**13.4**
52	**Vàng Thanh Tùng**	02-02-1992	Nam	Mông		1	TB	6.4	6.2	**12.6**
53	**Nguyễn Đức Vượng**	16-10-1991	Nam	Kinh		2	TB Khá	6.7	5.2	**11.9**
NGÀNH XÉT NGHIỆM Y HỌC										
54	**Vũ Thế Anh**	04-08-1992	Nam	Kinh		3	TB Khá	6.8	6.3	**13.1**
55	**Dương Thị Bỉnh**	13-07-1984	Nữ	Kinh		1	Khá	6.7	9.0	**15.7**
56	**Lê Văn Cảnh**	01-03-1991	Nam	Kinh		1	Khá	6.7	7.7	**14.4**
57	**Trần Thị Cúc**	10-02-1988	Nữ	Kinh		2NT	TB	6.4	5.2	**11.6**
58	**Mào Thị Điệp**	30-04-1986	Nữ	Thái		1	TB	6.5	5.5	**12.0**
59	**Phạm Thị Dịu**	17-08-1991	Nữ	Kinh		2	TB Khá	6.3	6.7	**13.0**
60	**Hoàng Thị Dung**	24-10-1988	Nữ	Kinh		3	Khá	6.8	9.3	**16.1**
61	**Nguyễn Thị Dung**	25-10-1988	Nữ	Kinh		1	TB	6.2	5.5	**11.7**
62	**Nguyễn Trà Giang**	11-12-1991	Nữ	Kinh		1	Khá	7.3	8.0	**15.3**
63	**Dương Thu Hằng**	09-07-1985	Nữ	Kinh		1	TB	6.8	7.7	**14.5**
64	**Lê Thị Hằng**	12-06-1985	Nữ	Kinh		2NT	Khá	7.2	7.0	**14.2**
65	**Nguyễn Thị Hậu**	20-01-1988	Nữ	Kinh		1	TB	7.1	6.5	**13.6**
66	**Nguyễn Thị Thu Hiền**	25-10-1991	Nữ	Kinh		1	Khá	7.1	7.0	**14.1**

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2018

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm Ưu tiên	Khu vực	Loại Tốt nghiệp	Trung bình trung học tập	Trung bình Tốt nghiệp	Tổng điểm
67	**Đinh Xuân Hòa**	24-08-1985	Nam	Kinh		1	TB	6.7	7.5	**14.2**
68	**Lưu Văn Hoài**	08-03-1984	Nam	Kinh		2NT	Khá	7.4	8.7	**16.1**
69	**Lê Thị Hoàn**	08-09-1985	Nữ	Kinh		1	Khá	7.4	7.0	**14.4**
70	**Phạm Thị Hương**	18-02-1994	Nữ	Kinh		3	TB Khá	6.4	6.3	**12.7**
71	**Vy Thu Hương**	25-03-1984	Nữ	Tày		2NT	TB	6.3	6.5	**12.8**
72	**Đào Thanh Huyền**	22-02-1988	Nữ	Kinh		1	TB	6.3	6.2	**12.5**
73	**Đàm Ngọc Linh**	28-06-1993	Nữ	KInh			TB Khá	6.9	6.2	**13.1**
74	**Kiều Diệu Linh**	10-11-1992	Nữ	KInh		1	Giỏi	7.4	8.5	**15.9**
75	**Bùi Thanh Loan**	16-03-1989	Nữ	Kinh		1	Khá	7.4	7.5	**14.9**
76	**Khổng Thị Loan**	19-10-1990	Nữ	Kinh		3	Giỏi	8.3	9.0	**17.3**
77	**Nguyễn Thị Lương**	18-07-1982	Nữ	Kinh		2NT	TB	6.6	6.2	**12.8**
78	**Giàng Thị Ly**	09-11-1991	Nữ	Mông		1	TB Khá	7.2	6.2	**13.4**
79	**Nguyễn Thị Ngọc Mai**	15-12-1983	Nữ	Kinh		2NT	Khá	7.7	7.3	**15.0**
80	**Lương Xuân Nam**	13-09-1990	Nam	Kinh		1	TB	5.8	5.0	**10.8**
81	**Nguyễn Thị Nan**	28-10-1990	Nữ	Kinh		2	Khá	7.0	6.5	**13.5**
82	**Nguyễn Thị Bình Nguyên**	18-03-1984	Nữ	Kinh		1	Khá	7.1	7.2	**14.3**
83	**Đỗ Thị Phúc**	20-05-1988	Nữ	Kinh		1	TB	6.3	6.2	**12.5**
84	**Mã Văn Phúc**	01-10-1969	Nam	Tày		1	TB	5.8	7.3	**13.1**
85	**Đinh Văn Quyền**	22-09-1993	Nam	Kinh		2NT	Khá	6.9	7.3	**14.2**
86	**Ngô Văn Thanh**	07-05-1987	Nam	Kinh		1	TB	6.4	5.5	**11.9**
87	**Vương Thị Thanh**	15-11-1994	Nữ	Kinh		2NT	TB Khá	6.6	6.0	**12.6**
88	**Trần Thị Thơm**	03-04-1986	Nữ	Kinh		1	TB	6.7	5.3	**12.0**
89	**Lê Thị Thu**	08-08-1995	Nữ	Kinh		2	Giỏi	8.1	8.0	**16.1**

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC

KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG VỪA LÀM VỪA HỌC TỪ TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP NĂM 2018

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nhóm Ưu tiên	Khu vực	Loại Tốt nghiệp	Trung bình trung học tập	Trung bình Tốt nghiệp	Tổng điểm
90	**Hoàng Thị Thúy Thuận**	26-06-1972	Nữ	Tày		1	Khá	7.0	7.0	**14.0**
91	**Bùi Duy Toàn**	02-03-1991	Nam	Kinh		2NT	Khá	7.3	7.0	**14.3**
92	**Đinh Thị Trang**	25-11-1988	Nữ	Kinh		1	Khá	7.6	7.2	**14.8**
93	**Hoàng Thị Trang**	14-02-1992	Nữ	Kinh		3	TB Khá	6.8	6.2	**13.0**
94	**Nguyễn Thị Trang**	20-05-1984	Nữ	Kinh		2	Khá	6.9	8.0	**14.9**
95	**Phạm Thị Kiều Trang**	20-02-1989	Nữ	Kinh		2NT	TB	6.4	5.2	**11.6**
96	**Nguyễn Thị Tươi**	04-07-1991	Nữ	Kinh		3	Giỏi	7.6	8.7	**16.3**

Hải Dương, ngày 20 tháng 09 năm 2018

NGƯỜI LẬP BẢNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH